

**Phụ lục 2**  
**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG DỊCH**  
**COVID-19 TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**PHẦN I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

| TT                 | Tên tiêu chí đánh giá  | Đạt | Không đạt |
|--------------------|--|-----|-----------|
| <b>I</b>           | <b>TRƯỚC KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG</b>   |     |           |
| <b>Tiêu chí 1</b>  | Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ An toàn COVID-19 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đáp ứng với từng cấp độ dịch tại địa phương.                                       |     |           |
| <b>Tiêu chí 2</b>  | Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, y tế tại trường học (thiết bị đo thân nhiệt, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn, nước uống, nơi rửa tay bằng nước sạch), chú ý đến các yếu tố liên quan đến người khuyết tật. |     |           |
| <b>Tiêu chí 3</b>  | 100% trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (gọi chung là học sinh), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của nhà trường (gọi chung là cán bộ, giáo viên) thực hiện khai báo sức khỏe hàng ngày trước khi đến trường.                          |     |           |
| <b>Tiêu chí 4</b>  | 100% học sinh và cán bộ, giáo viên thực hiện việc đeo khẩu trang đúng cách trên đường đến trường.  |     |           |
| <b>Tiêu chí 5</b>  | Thực hiện vệ sinh, khử trùng trường, lớp, đồ dùng học tập và phương tiện đưa đón (nếu có) theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.  |     |           |
| <b>Tiêu chí 6</b>  | Có nhân viên y tế trường học, phòng cách ly, phòng y tế đảm bảo theo quy định, có tổ chức tư vấn tâm lý học đường.   |     |           |
| <b>Tiêu chí 7</b>  | Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho học sinh, cán bộ, giáo viên về quy trình phòng, chống dịch bệnh và xây dựng phương án xử trí trường hợp có sốt, ho, khó, thở hoặc nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học.   |     |           |
| <b>Tiêu chí 8</b>  | 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh ( <i>trong độ tuổi cho phép tiêm chủng</i> ) được tiêm ít nhất 02 mũi vắc xin phòng COVID-19 (trừ các trường hợp thuộc nhóm đối tượng chống chỉ định tiêm, trì hoãn tiêm).                                     |     |           |
| <b>II</b>          | <b>KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG</b>   |     |           |
| <b>Tiêu chí 9</b>  | Thực hiện việc sử dụng mã QR-Code để kiểm soát thông tin người vào và ra trường hàng ngày ( <i>cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, người đến liên hệ công việc</i> )   |     |           |
| <b>Tiêu chí 10</b> | Bảo đảm 100% học sinh được đón và giao nhận tại cổng trường.   |     |           |

|                    |  |  |  |
|--------------------|--|--|--|
| <b>Tiêu chí 11</b> | Thực hiện việc đeo khẩu trang đúng cách trong trường học. Đảm bảo giãn cách trong và ngoài phòng học, lớp học, phòng làm việc, phòng chức năng, phòng sinh hoạt tại nhà trường theo quy định của Chính phủ.  |  |  |
| <b>Tiêu chí 12</b> | Thực hiện việc lau khử khuẩn, vệ sinh các bề mặt tiếp xúc, khu vực rửa tay, nhà vệ sinh, phương tiện đưa đón học sinh sau mỗi lần đưa đón theo quy định.   |  |  |
| <b>Tiêu chí 13</b> | Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, rà soát và bổ sung kịp thời xà phòng, dung dịch sát khuẩn và các vật dụng cần thiết khác phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo.   |  |  |
| <b>Tiêu chí 14</b> | Ban chỉ đạo công tác phòng, chống dịch, Tổ An toàn COVID-19 của nhà trường thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện việc đánh giá nguy cơ lây nhiễm và cập nhật thường xuyên trên hệ thống bản đồ An toàn phòng, chống dịch qua ứng dụng “An toàn COVID-19”. |  |  |
| <b>III</b>         | <b>KHI HỌC SINH KẾT THÚC BUỔI HỌC</b>  |  |  |
| <b>Tiêu chí 15</b> | Bảo đảm 100% học sinh, cán bộ, giáo viên đảm bảo giãn cách hợp lý, đeo khẩu trang từ khi rời trường trở về nhà.  |  |  |
| <b>Tiêu chí 16</b> | Bảo đảm 100% trẻ mầm non và học sinh tiểu học được nhà trường bố trí giao nhận đầy đủ.   |  |  |

## PHẦN II. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

### 1. Mức đánh giá và độ an toàn của trường học

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 02 mức: **đạt** và **không đạt**. Số tiêu chí đạt càng nhiều thì mức độ an toàn càng cao, trường học càng an toàn; ngược lại số tiêu chí không đạt càng nhiều thì mức độ an toàn càng thấp, trường học càng không an toàn.

### 2. Phương pháp đánh giá và xếp loại mức độ an toàn

- Đánh giá lần lượt theo từng tiêu chí; các tiêu chí đạt khi và chỉ khi các nội hàm của tiêu chí đều đạt.

- Xếp loại mức độ an toàn:

a) Đạt từ 12 tiêu chí trở lên, trong đó phải có các tiêu chí **1, 4, 5, 11, 12** được đánh giá mức đạt thì trường học được đánh giá đạt mức độ: Thực hiện tốt, trường học an toàn. Khuyến nghị: thường xuyên kiểm tra để duy trì các tiêu chí đạt.

b) Đạt từ 8 đến 11 tiêu chí, trong đó phải có các tiêu chí **1, 4, 5, 11, 12** được đánh giá mức đạt thì trường học được đánh giá đạt mức độ: Thực hiện khá, trường học an toàn, được phép hoạt động và cho học sinh đi học trở lại nhưng phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở các tiêu chí không đạt.

c) Đạt từ 7 tiêu chí trở xuống, trường học được đánh giá đạt mức độ: Thực hiện chưa tốt, trường học không an toàn và không được phép hoạt động./.